

Bản án số: 53/2023/HS-ST
Ngày 30/8/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lự

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đỗ Thị Hoài Mơ, ông Nguyễn Văn Chấn.

- Thư ký phiên toà: Ông Nguyễn Văn Huân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên toà: Ông Hoàng Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiến H, sinh năm 1989.

Nơi sinh và cư trú: Thôn AV, xã VT, huyện LN, tỉnh BG. Tên gọi khác Không; Giới tính Nam. Quốc tịch Việt Nam; Dân tộc Kinh; Tôn Giáo không. Nghề nghiệp Tự do; Trình độ H văn 12/12. Đảng, chính quyền, đoàn thể không. Bố đẻ Nguyễn Tiến Tích, sinh năm 1960. Mẹ đẻ Nguyễn Thị Lũy, sinh năm 1963. Gia đình bị cáo có 03 chị em ruột, bản thân là con thứ 3 trong gia đình. Vợ Thị Thị Thơ, sinh năm 1993. Bị cáo có 03 con, lớn nhất sinh năm 2011, nhỏ nhất sinh năm 2019.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 10/5/2023 đến ngày 19/5/2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Anh Hà Văn T, sinh năm 1983 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã DT, huyện LN, tỉnh BG.

2. Chị Triệu Thị T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn vb, xã TS, huyện LN, tỉnh BG

3. Anh Phạm Khắc Đ, sinh năm 1992 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn T, xã TS, huyện LN, tỉnh BG

4. Anh Nguyễn Văn D, sinh năm 1996 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP GS, P DK, TP Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

5. Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: TDP TT, tt ĐN, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

6. Chị Thi Thị T, sinh năm 1993 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn AV, xã VT, huyện LN, tỉnh BG.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hà Văn Thái, sinh năm 1983 trú tại thôn Thuyền, xã Đình Trì, thành phố Bắc Giang và Nguyễn Văn Dũng, sinh năm 1996 trú tại tổ dân phố Giáp Sau, phường Đình Kế, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang có mối quan hệ bạn bè. Do cần tiền để kinh doanh nên Thái nhờ Dũng tìm người để cầm cố chiếc xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Tucson, biển kiểm soát 98A-171.68 cho Thái. Do có mối quan hệ quen biết xã hội nên Dũng điện thoại cho Nguyễn Tiến H, sinh năm 1989 trú tại Thôn AV, xã VT, huyện LN, tỉnh BG hỏi có nhận cầm cố chiếc xe ô tô trên của Thái không, H đồng ý. Đến ngày 26/03/2023, anh Thái và Dũng đi xe ô tô biển kiểm soát 98A-171.68 lên gặp H tại khu vực cầu Lục Nam, thị trấn Đồi Ngô. Tại đây, anh Thái bảo muốn cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-171.68 lấy số tiền 500.000.000 đồng thì H bảo không đủ tiền. Sau đó, H đưa anh Thái và Dũng đến cửa hiệu cầm đồ “Xuân Đạt” có địa chỉ tại tổ dân phố Thanh Tân, thị trấn Đồi Ngô gặp anh Thân Văn Thịnh, sinh năm 1996 đặt vấn đề cầm cố chiếc xe trên nhưng Thịnh không nhận cầm cố. Tiếp đó, anh Thịnh điện cho Nguyễn Văn Thiết, sinh năm 1984 trú tại tổ dân phố Thanh Tân, thị trấn Đồi Ngô giới thiệu có người muốn cầm cố xe ô tô. Thiết ra gặp thì Thịnh giới thiệu Thiết với H rồi Thịnh đi làm. Sau đó H ngồi nói chuyện với Thiết và bảo “bạn em có xe ô tô Hyundai Tucson biển kiểm soát 98A-171.68 đang muốn cầm để vay 500.000.000 đồng, lãi xuất bao nhiêu cũng được” Thiết kiểm tra xe ô tô, giấy tờ xe rồi đồng ý nhận cầm cố xe ô tô. Thiết bảo H “tiền lãi, anh chỉ lấy 2.000 đồng/triệu/ngày, chú lấy của nó (tức của Thái là chủ xe) bao nhiêu thì tùy, chú có trách nhiệm thu lại tiền gốc và tiền lãi theo định kỳ cho anh, H đồng ý. Sau đó Thiết đi vào cửa hiệu cầm đồ “Xuân Đạt” còn H ra gặp riêng Dũng để bàn bạc và thống nhất H và Dũng sẽ đứng ra giao dịch cho Thái vay số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày để ăn chênh lệch, cụ thể H sẽ hưởng lãi suất 2.000 đồng/triệu/ngày còn Dũng sẽ hưởng lãi suất 1.000 đồng/triệu/ngày (việc này chỉ có H và Dũng biết). Sau khi thống nhất xong, H ra bảo với anh Thái “anh Thiết đồng ý nhận cầm cố xe ô tô và tính lãi là 5.000 đồng/triệu/ngày (tương ứng với lãi suất 182,5%/năm), thời

hạn vay là 15 ngày kể từ ngày vay, anh Thái đồng ý. Sau đó mọi người vào hiệu cầm đồ “Xuân Đạt” làm thủ tục. Tại đây, H và Thiết yêu cầu anh Thái viết giấy cam kết bán xe ô tô để Thiết giữ, nếu anh Thái trả đầy đủ tiền lãi, tiền gốc cho Thiết thì Thiết sẽ hủy giấy bán xe, nếu anh Thái không trả đủ tiền lãi, tiền gốc cho Thiết thì coi như anh Thái đã bán xe cho Thiết; đồng thời Thiết bảo H hướng dẫn anh Thái điền đầy đủ thông tin vào mẫu giấy cam kết bán xe ô tô (in sẵn) do Thiết chuẩn bị đưa cho anh Thái ký. Sau khi làm xong thủ tục, anh Thái giao xe và giấy tờ xe cho Thiết, Thiết chuyển số tiền 500.000.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng cho anh Thái. Sau khi nhận được tiền vay, anh Thái đã chuyển số tiền lãi 37.500.000 đồng vào tài khoản Ngân hàng của H, H chuyển cho Thiết 15.000.000 đồng tiền lãi (tương ứng với mức lãi suất 2.000 đồng/triệu/ngày), chuyển cho Dũng số tiền 6.000.000 đồng (H khai đáng lẽ H phải chuyển cho Dũng số tiền 7.500.000 đồng tương ứng với lãi suất 1.000 đồng/triệu/ngày nhưng do trước đó Dũng nợ tiền H 1.500.000 đồng nên H chỉ chuyển cho Dũng số tiền 6.000.000 đồng), còn H hưởng 6.000.000 đồng. Hết thời hạn 15 ngày theo thỏa thuận, do chưa có tiền trả nên anh Thái và H thỏa thuận với nhau, anh Thái sẽ trả trước 300.000.000 đồng tiền gốc, còn lại 200.000.000 đồng tiền gốc sẽ tiếp tục vay trong thời hạn 15 ngày, lãi suất là 4.000 đồng/triệu/ngày (tương ứng với lãi suất 146%/năm). Sau đó, anh Thái chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng cho H số tiền 311.000.000 đồng (trong đó có 300.000.000 đồng tiền nợ gốc và 11.000.000 đồng tiền lãi, H cho anh Thái 1.000.000 đồng), anh Thái bảo H viết cho anh Thái tờ giấy mới với số tiền vay là 200.000.000 đồng, H bảo không viết lại giấy mới mà bảo Thiết viết vào mặt sau giấy cam kết bán xe ô tô Thiết đang giữ nội dung Thiết đã nhận số tiền mua bán xe của anh Thái là 300.000.000 đồng, có chữ ký của Thiết (BL 197). Sau đó, H chuyển khoản vào tài khoản Ngân hàng mang tên anh Thân Văn Bình số tiền 306.000.000 đồng (trong đó có 300.000.000 đồng tiền gốc và 6.000.000 đồng tiền lãi, tương ứng với lãi suất 2.000 đồng/triệu/ngày) và nhờ anh Bình chuyển tiền cho Thiết và chuyển cho Dũng số tiền 1.200.000 đồng (đáng lẽ ra H phải chuyển cho Dũng số tiền 1.500.000 đồng tương ứng với mức lãi suất 1.000 đồng/triệu/ngày, nhưng do trước đó Dũng nợ H 300.000 đồng nên H chỉ chuyển cho Dũng số tiền 1.200.000 đồng), còn H hưởng 3.500.000 đồng. Hết thời hạn 15 ngày, do chưa có tiền trả nên anh Thái tiếp tục thỏa thuận với H là sẽ trả trước cho H số tiền 100.000.000 nợ gốc, còn lại 100.000.000 đồng nợ gốc sẽ tiếp tục vay trong thời hạn 15 ngày, lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày (tương ứng với lãi suất 146%/năm). Sau đó, anh Thái chuyển vào tài khoản ngân hàng trả H số tiền 106.000.000 đồng (trong đó 100.000.000 đồng nợ gốc và 6.000.000 đồng tiền lãi), H mới chuyển cho Thiết số tiền 98.300.000 đồng (đánh nhẽ H phải chuyển cho Thiết số tiền 103.000.000 đồng (trong đó có 100.000.000 đồng nợ gốc và 3.000.000 đồng tiền lãi), lần này H không chia tiền lãi cho Dũng. Đến nay, anh Thái chưa trả cho H số tiền 100.000.000 đồng tiền nợ gốc.

Ngày 10/5/2023, anh Thái đã có đơn tố giác gửi Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang; đồng thời giao nộp số tiền 55.000.000 đồng (anh Thái giao nộp để trả lại nợ gốc cho H) (BL 76, 99). Cùng ngày, Nguyễn Tiến H đến Phòng Cảnh sát hình sự Công an tỉnh Bắc Giang đầu thú khai nhận về hành vi trên và giao nộp: 01 điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh trắng, số IMEI1: 866967042859119, số IMEI2: 86696704285911, lắp sim số 0396.740.518, 0386.916.786; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 98000106; 01 xe mô tô nhãn hiệu Bosscity màu trắng, biển kiểm soát 98F1-420.46; 01 thẻ ngân hàng MB bank, số thẻ 4089041004693529 mang tên Nguyễn Tiến H.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Tiến H, thu giữ: Tại ngăn tủ kê trong phòng ngủ 01 quyển sổ hóa đơn thanh toán, bên trong có nhiều trang giấy ghi các chữ và số và 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến bên trong có nhiều trang ghi các chữ và số; 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave anpha, biển kiểm soát 98F1-365.40 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, biển kiểm soát 98C1-010.34.

Ngày 10/5/2023, Nguyễn Văn Thiết giao nộp: 01 xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Tucson, màu đen, biển kiểm soát 98A-171.68; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Hyundai, loại Tucson, màu đen, biển kiểm soát 98A-171.68 mang tên Hoàng Văn Thành; 01 giấy cam kết bán xe ô tô không đề ngày tháng năm có tên Hà Văn Thái, Nguyễn Tiến H, phía sau có ghi nội dung giấy nhận tiền đề ngày 11/4/2023; 01 giấy bán xe đề ngày 26/01/2023 có chữ ký của Hà Văn Thái và Hoàng Văn Thành; 01 giấy chứng nhận kiểm định số No: DA 1606159.

Ngày 13/5/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Bắc Giang chuyển hồ sơ vụ việc đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Lục Nam đề giải quyết.

Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định chữ ký, chữ viết trên “giấy cam kết bán xe ô tô” không đề ngày tháng (ký hiệu A) do Nguyễn Văn Thiết giao nộp. Tại bản kết luận giám định số 881/KL-KTHS ngày 18/5/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Giang kết luận:

1. Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết có nội dung “H-Nguyễn Tiến H” tại mục “Người làm chứng” ở mặt trước tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Tiến H trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M8 đến M11) ***là do cùng một người ký, viết ra.***

2. Chữ ký (dạng chữ viết), chữ viết ở mặt trước tài liệu cần giám định (ký hiệu A- trừ chữ ký, chữ viết có nội dung “H-Nguyễn Tiến H” tại mục “Người làm chứng”) so với chữ ký, chữ viết của Hà Văn Thái trên các tài liệu mẫu (ký hiệu M1, M2, M3) ***là do cùng một người ký, viết ra.***

3. Chữ ký, chữ viết ở mặt sau tài liệu cần giám định (ký hiệu A) so với chữ ký, chữ viết của Nguyễn Văn Thiết trên các tài liệu mẫu (ký hiệu từ M4 đến M7) ***là do cùng một người ký, viết ra.***

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Văn Thiết khai không có việc Thiết và H nhận cầm cố chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-171.68 của anh Thái với giá 500.000.000 đồng, với mức lãi suất 2.000 đồng/triệu/ngày; không có việc H chuyển tiền cho Thiết như H khai mà chiếc xe ô tô biển kiểm soát 98A-171.68 của anh Thái là do Thiết mua với giá 500.000.000 đồng. Cơ quan điều tra đã tiến hành cho H, Thiết đối chất nhưng các bên giữ nguyên lời khai của mình. Do vậy Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Thiết. Đến nay, Thiết xác nhận anh Thái đã trả cho Thiết số tiền 400.000.000 đồng, còn nợ 100.000.000 đồng. Thiết yêu cầu anh Thái phải trả cho Thiết số tiền 100.000.000 đồng.

Đối với Nguyễn Văn Dũng khai không thỏa thuận, bàn bạc với H về việc cho anh Thái vay số tiền 500.000.000 đồng với lãi suất 5.000 đồng/triệu/ngày như H khai, việc H chuyển tiền cho Dũng là tiền vay mượn giữa H và Dũng không phải tiền lãi H thu của anh Thái. Cơ quan điều tra đã tiến hành đối chất nhưng H và Dũng giữ nguyên lời khai của mình nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý đối với Dũng.

Đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại wave anpha, biển kiểm soát 98F1-365.40 quá trình điều tra xác định là tài sản của anh Nguyễn Như Long, sinh năm 1990 trú tại thôn Tranh, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam; 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại sirius, biển kiểm soát 98C1-010.34 là tài sản của chị Nông Thị Thu, sinh năm 1992 trú tại thôn Trại Lán, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam không liên quan đến vụ án nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu. Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn trả lại 01 xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại Tucson, màu đen, biển kiểm soát 98A-171.68; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô nhãn hiệu Huyndai, loại Tucson, màu đen, biển kiểm soát 98A-171.68 mang tên Hoàng Văn Thành; 01 giấy bán xe đề ngày 26/01/2023 có chữ ký của Hà Văn Thái và Hoàng Văn Thành; 01 giấy chứng nhận kiểm định số No: DA 1606159 cho anh Hà Văn Thái.

Vật chứng vụ án gồm: 01 điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh trắng, số IMEI1: 866967042859119, số IMEI2: 86696704285911, lắp sim số 0396.740.518, 0386.916.786; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 98000106; 01 xe mô tô nhãn hiệu Bosscity màu trắng, biển kiểm soát 98F1-420.46; 01 thẻ ngân hàng MB bank, số thẻ 4089041004693529 mang tên Nguyễn Tiến H; số tiền 55.000.000 đồng; 01 quyển sổ hóa đơn thanh toán, bên trong có nhiều trang giấy ghi các chữ và số và 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến bên trong có nhiều trang ghi các chữ và số, Cơ quan điều tra chuyển xử lý cùng vụ án.

Như vậy, tổng số tiền lãi anh Thái phải trả cho H là 55.500.000 đồng, trong đó tiền H thu lời bất chính là 48.924.658 đồng.

Quá trình điều tra xác định, ngoài hành vi nêu trên, trong khoảng thời gian từ ngày 11/9/2022 đến ngày 10/12/2022, Nguyễn Tiến H còn có hành vi cho chị Triệu Thị Tuyên, sinh năm 1984 trú tại thôn Vua Bà, xã Trường Sơn, huyện Lục Nam và anh Phạm Khắc Điều, sinh năm 1992 trú tại thôn Tranh, xã

Vô Tranh, huyện Lục Nam vay tiền với lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm (cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất 20%/năm quy định của Bộ luật dân sự), cụ thể:

1. Đối với người vay là chị Triệu Thị Tuyên

Ngày 17/10/2022, chị Tuyên đến nhà H vay số tiền 50.000.000 đồng, H đồng ý và cho vay với lãi suất 3.000 đồng/triệu/ngày (tương ứng với lãi suất 109,5%/năm), thời hạn vay 01 tháng kể từ ngày vay, thời hạn thanh toán tiền lãi là 01 lần/ tháng, đến thời hạn trả nợ gốc nếu chị Tuyên chưa trả được nợ gốc cho H thì tiếp tục được gia hạn khoản vay thêm 01 tháng và chị Tuyên sẽ phải chuyển tiền lãi của tháng đó cho H, đến khi chị Tuyên trả được hết nợ gốc cho H thì khoản vay chấm dứt. Đến hạn ngày 17/11/2022, chị Tuyên trả lãi cho H số tiền lãi là 4.500.000 đồng. Ngày 17/12/2022, chị Tuyên thanh toán trả cả tiền gốc và lãi cho H là 54.400.000 đồng (H cho chị Tuyên 100.000 đồng) Đến nay, chị Tuyên đã trả hết nợ gốc và lãi cho H đối với khoản vay trên. Như vậy, tổng số tiền lãi chị Tuyên phải trả cho H là 9.000.000 đồng, trong đó tiền H thu lãi bất chính là 7.356.164 đồng.

Ngày 10/12/2022, chị Tuyên đến nhà H vay số tiền 20.000.000 đồng, H đồng ý và cho vay với lãi suất 4.000 đồng/triệu/ngày (tương ứng lãi suất 146%/năm), thời hạn vay 01 tháng. Đến hạn thanh toán vào các ngày 20/01/2023, 23/02/2023, 20/3/2023, 21/4/2023, chị Tuyên chuyển vào tài khoản ngân hàng của H tổng số 9.600.000 đồng tiền lãi (mỗi lần 2.400.000 đồng). Đến nay, chị Tuyên đã trả cho H 20.000.000 đồng tiền gốc trên. Như vậy, tổng số tiền lãi chị Tuyên phải trả cho H với 151 ngày là 12.080.000 đồng, trong đó tiền H thu lãi bất chính là 10.425.205 đồng.

Như vậy, tổng số tiền H thu lãi bất chính đối với chị Tuyên của 02 lần vay là 17.781.369 đồng.

2. Đối với người vay là anh Phạm Khắc Điều

Nguyễn Tiến H và anh Phạm Khắc Điều, Phạm Khắc Trưởng, sinh năm 1991 ở thôn Tranh, xã Vô Tranh, huyện Lục Nam có mối quen biết xã hội, chơi với nhau. Ngày 11/9/2022, anh Điều nhờ anh Trưởng hỏi xem có ai cho vay tiền để anh Điều vay, anh Trưởng hỏi H thì H đồng ý. H và anh Điều thỏa thuận H cho anh Điều vay số tiền 20.000.000 đồng, lãi suất là 5.000 đồng/triệu/ngày (tương ứng với lãi suất 182,5%/năm), thời hạn vay 01 tháng. Sau đó H cắt lãi ngay tháng đầu tiên số tiền 3.000.000 đồng (từ ngày 11/9/2022 đến 11/10/2022) rồi chuyển cho anh Trưởng số tiền 17.000.000 đồng cùng giấy vay tiền (in sẵn) để anh Trưởng về đưa cho anh Điều. Sau khi nhận tiền từ H, Trưởng về đưa cho Điều tiền rồi bảo Điều ký vào giấy vay tiền cùng giấy chứng minh thư nhân dân của anh Điều cho anh Trưởng để đưa lại cho H. Ngày 11, 12/10/2022, anh Điều trả cho H tiền lãi (từ ngày 11/10/2022 đến 11/11/2022) là 3.000.000 đồng. Ngày 9, 13/12/2022, anh Điều đã trả cho H số tiền lãi (từ ngày 11/11/2022 đến 11/12/2022) là 3.000.000 đồng. Ngày 14/01/2023, anh Điều đã trả cho H số tiền lãi (từ ngày 11/12/2022 đến

11/01/2023) là 1.500.000 đồng. Ngày 20/02/2023, anh Điều đã trả cho H số tiền lãi (từ ngày 11/01/2023 đến 11/02/2023) là 2.000.000 đồng. Ngày 06/03/2023, anh Điều đã trả cho H 10.000.000 tiền nợ gốc. Như vậy tính đến thời điểm này thì tổng số tiền lãi anh Điều phải trả cho H của số tiền 20.000.000 đồng là 17.600.000 đồng, trong đó số tiền H thu lời bất chính là 15.671.233 đồng.

Sau khi trả cho H 10.000.000 đồng tiền gốc thì Điều còn nợ lại H số tiền 10.000.000 đồng nên H tiếp tục tính lãi như đã thỏa thuận trước đó. Đến ngày 08/03/2023, anh Điều đã trả cho H 500.000 đồng tiền lãi; ngày 11/4/2023, anh Điều đã trả cho H 1.500.000 đồng tiền lãi; ngày 05/5/2023, anh Điều đã trả cho H 1.500.000 đồng tiền lãi. Đến nay, anh Điều đã trả cho H được 10.000.000 đồng tiền gốc và 16.000.000 đồng tiền lãi, H đã trả lại anh Điều chứng minh thư nhân dân. Như vậy, tổng số tiền lãi anh Điều phải trả cho H của số tiền 10.000.000 đồng là 3.250.000 đồng, trong đó số tiền H thu lời bất chính là 2.893.836 đồng. Tổng số tiền H thu lời bất chính của anh Điều của tổng khoản vay trên là 18.565.069 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Tiến H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên.

* Tại bản Cáo trạng số: 56/CT-VKS ngày 08 tháng 8 năm 2023 Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến H về tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, quy định tại khoản 1 Điều 201 Bộ luật hình sự

* Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Tiến H khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung Bản cáo trạng đã truy tố. Bị cáo xác nhận Cáo trạng truy tố bị cáo không oan sai.

* Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố của bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H từ 130.000.000 đồng - 150.000.000 đồng về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu của bị cáo số tiền **502.158.903** đồng vào ngân sách Nhà nước.
- Truy thu của Hà Văn Thái số tiền **45.000.000** đồng vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo phải trả lại cho anh Hà Văn Thái số tiền **47.924.658** đồng; Trả lại chị Triệu Thị Tuyên số tiền **15.201.370** đồng; Trả lại anh Phạm Khắc Điều số tiền **13.715.069** đồng.

- Trả lại bị cáo 01 điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh trắng, số IMEI1: 866967042859119, số IMEI2: 86696704285911, lắp sim số 0396.740.518, 0386.916.786; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số

98000106; 01 xe mô tô nhãn hiệu Bosscity màu trắng, biển kiểm soát 98F1-420.46; 01 thẻ ngân hàng MB bank, số thẻ 4089041004693529 mang tên Nguyễn Tiến H; 01 quyển sổ hóa đơn thanh toán, bên trong có nhiều trang giấy ghi các chữ và số và 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến bên trong có nhiều trang ghi các chữ và số nhưng cần tạm giữ lại điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh trắng, số IMEI1: 866967042859119, số IMEI2: 86696704285911, lắp sim số 0396.740.518, 0386.916.786 và 01 xe mô tô nhãn hiệu Bosscity màu trắng, biển kiểm soát 98F1-420.46 của bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền **55.000.000** đồng của anh Hà Văn Thái đã nộp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Ngoài ra đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

*Tranh luận với kết luận của đại diện Viện kiểm sát:

- Bị cáo Nguyễn Tiến H tranh luận đối đáp: Bị cáo không tranh luận gì với kết luận của đại diện Viện kiểm sát.

* Kết thúc tranh luận bị cáo H nói lời sau cùng: Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đánh giá tính hợp pháp về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam, Kiểm sát viên:

Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó cần xác định các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Lục Nam, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam và Kiểm sát viên đã thực hiện là đúng pháp luật.

[2] Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án giao giấy triệu tập, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Xét thấy quá trình điều tra họ đã có lời khai đầy đủ lời khai tại hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Căn cứ vào Điều 292 của Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử; Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của người vắng mặt trong quá trình hỏi tại phiên tòa.

[3] Đánh giá chứng cứ:

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã khai nhận về toàn bộ hành vi của mình như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại giai đoạn điều tra, phù hợp với lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; biên bản đối chất, kết luận giám định. Bị cáo xác định Cáo trạng nêu hành vi bị cáo cho vay nặng lãi đối với anh Hà Văn Thái, chị Triệu Thị Tuyên, anh Phạm Khắc Điều là đúng.

Như vậy có đủ căn cứ xác định:

Trong khoảng thời gian từ ngày 11/9/2022 đến 26/3/2023, Nguyễn Tiến H đã cho những người vay tiền, vay với lãi suất từ 109,5%/năm đến 182,5%/năm (cao hơn 05 lần mức lãi suất cao nhất 20%/năm theo quy định của Bộ luật Dân sự) để thu lời bất chính, cụ thể: H cho anh Hà Văn Thái vay tổng số tiền 500.000.000 đồng, thu lời bất chính 48.924.658 đồng; cho chị Triệu Thị Tuyên vay tổng số tiền 70.000.000 đồng, thu lời bất chính 17.781.369 đồng; cho anh Phạm Khắc Điều vay số tiền 20.000.000 đồng, thu lời bất chính 18.565.069 đồng. Tổng số tiền H cho vay là 590.000.000 đồng, thu lời bất chính số tiền là 85.271.096 đồng.

Như vậy hành vi của bị cáo đã phạm vào tội Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự, qui định tại Điều 201 của Bộ luật hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là đúng pháp luật.

[4] Đánh giá mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về tín dụng. Bị cáo H chỉ vì động cơ, mục đích lợi ích cá nhân, bất chấp các qui định của pháp luật, lợi dụng những người gặp khó khăn về kinh tế, đã cho vay với lãi suất cao, nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây hoang mang lo lắng trong nội bộ quần chúng nhân dân. Do đó phải xử lý bị cáo bằng pháp luật hình sự tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[5] Xét nhân thân bị cáo:

Bị cáo Nguyễn Tiến H có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự, bị cáo phạm tội lần đầu chưa có tiền án tiền sự.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải, nên có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là "Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải" người phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít

ng nghiêm trọng, bị cáo đầu thú nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự và xử lý về vật chứng:

Căn cứ Điều 5 của Nghị quyết số 01/2021/NQ-HĐTP ngày 20/12/2021 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn thì: vật, tiền liên quan đến việc phạm tội được xử lý như sau:

Cụ thể:

- Đối với số tiền 590.000.000 đồng là khoản tiền gốc bị cáo cho vay là phương tiện phạm tội nên cần truy thu sung công quỹ Nhà nước. Trong đó:

+ Anh Hà Văn Thái vay của bị cáo số tiền 500.000.000 đồng, anh Thái đã trả lại bị cáo 400.000.000 đồng, còn lại 100.000.000 đồng chưa trả cho bị cáo nên cần buộc bị cáo phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 400.000.000 đồng.

+ Vì anh Thái còn nợ bị cáo H 100.000.000 đồng nên cần buộc anh Hà Văn Thái phải nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 100.000.000 đồng, nhưng do quá trình điều tra anh Thái đã tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra số tiền 55.000.000 đồng (tiền Thái trả cho H) nên cần buộc anh Thái phải nộp số tiền còn lại là 45.000.000 đồng vào ngân sách nhà nước.

+ Chị Triệu Thị Tuyên vay của bị cáo tổng số tiền 70.000.000 đồng đã trả cho bị cáo nên cần buộc bị cáo phải nộp lại ngân sách Nhà nước số tiền 70.000.000 đồng.

+ Anh Phạm Khắc Điều vay của bị cáo số tiền 20.000.000 đồng đã trả cho bị cáo nên cần buộc bị cáo phải nộp lại ngân sách Nhà nước số tiền 20.000.000 đồng.

Đối với số tiền lãi suất là **89.000.000** đồng mà những người vay thực tế đã trả cho bị cáo (Thái: 54.500.000 đồng + Tuyên: 18.500.000 đồng + Điều: 16.000.000 đồng). Trong đó:

+ Số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất 20%/năm xác định được là **12.158.903** đồng, đây khoản tiền phát sinh từ phạm tội mà có, bị cáo đã thu của người vay nên cần truy thu của bị cáo sung công quỹ Nhà nước.

+ Số tiền lãi **76.841.097** đồng là khoản tiền lãi trên mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo thu lợi bất chính từ những người vay nên cần buộc bị cáo trả lại cho những người vay, cụ thể: Trả lại cho anh Hà Văn Thái số tiền **47.924.658** đồng; Trả lại chị Triệu Thị Tuyên số tiền **15.201.370** đồng; Trả lại anh Phạm Khắc Điều số tiền **13.715.069** đồng.

* Cơ quan điều tra đã tạm giữ: 01 điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh trắng, số IMEI1: 866967042859119, số IMEI2: 86696704285911, lắp sim số 0396.740.518, 0386.916.786; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 98000106; 01 xe mô tô nhãn hiệu Bosscity màu trắng, biển kiểm soát 98F1-420.46; 01 thẻ ngân hàng MB bank, số thẻ 4089041004693529 mang tên Nguyễn Tiến H; 01 quyển sổ hóa đơn thanh toán, bên trong có nhiều trang giấy

ghi các chữ và số và 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến bên trong có nhiều trang ghi các chữ và số là tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo THA.

- Đối với yêu cầu của anh Nguyễn Văn Thiết đòi anh Hà Văn Thái trả số tiền 100.000.000đ HĐXX xác định đây là số tiền cho vay nên buộc anh Thái nộp vào ngân sách nhà nước. Anh Thái đã nộp 55.000.000 đồng, anh Thái phải nộp thêm 45.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm;

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

2. Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu của bị cáo số tiền **502.158.903** đồng (Trong đó có **490.000.000đ** bị cáo cho anh Thái, chị Tuyên, anh Điều vay và **12.158.903đ** tiền lãi suất theo quy định của pháp luật) vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của Hà Văn Thái số tiền **45.000.000** đồng vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo H phải trả lại cho anh Hà Văn Thái số tiền **47.924.658** đồng; Trả lại chị Triệu Thị Tuyên số tiền **15.201.370** đồng; Trả lại anh Phạm Khắc Điều số tiền **13.715.069** đồng.

- Trả lại bị cáo H: 01 thẻ ngân hàng MB bank, số thẻ 4089041004693529 mang tên Nguyễn Tiến H; 01 quyển sổ hóa đơn thanh toán, bên trong có nhiều trang giấy ghi các chữ và số và 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến bên trong có nhiều trang ghi các chữ và số.

- Trả lại bị cáo H: 01 điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh trắng, số IMEI1: 866967042859119, số IMEI2: 86696704285911, lắp sim số 0396.740.518, 0386.916.786; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 98000106; 01 xe mô tô nhãn hiệu Bosscity màu trắng, biển kiểm soát 98F1-420.46; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền **55.000.000** đồng anh Thái đã nộp.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn tiến H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều: 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (tiền án phí không tính lãi).

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kết từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chấn Đỗ Thị Hoài Mơ

Nguyễn Thị Lự

Nơi nhận:

- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- Công an huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Vô Tranh, huyện Lục Nam;
- Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lự

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NAM
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 8 năm 2023;

Tại: Phòng nghị án, Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lự.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Chấn, Bà Đỗ Thị Hoài Mơ.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 08 tháng 8 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: Nguyễn Tiến H, sinh năm 1989.

Nơi sinh và cư trú: Thôn AV, xã VT, huyện LN, tỉnh BG

- Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH
CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

1. Vụ án có thuộc trường hợp tạm đình chỉ hoặc thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung hay không:

Vụ án không thuộc trường hợp tạm đình chỉ, không thuộc trường hợp trả hồ sơ để điều tra bổ sung.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

2. Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; Bị can, bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp là hợp pháp:

Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; bị cáo, người tham gia tố tụng khác cung cấp đều hợp pháp.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

3. Có căn cứ kết tội bị cáo:

Căn cứ khoản 1 Điều 201; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35; Điều 50 Bộ luật Hình sự:

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

4. Hình phạt, biện pháp tư pháp áp dụng đối với bị cáo; trách nhiệm bồi thường thiệt hại; vấn đề dân sự trong vụ án hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến H 130.000.000đ (Một trăm ba mươi triệu đồng) sung quỹ Nhà nước về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

5. Bị cáo có thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt hay không:

Bị cáo không thuộc trường hợp miễn trách nhiệm hình sự, miễn hình phạt.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

6. Án phí hình sự, án phí dân sự, xử lý vật chứng:

Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 47, điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Truy thu của bị cáo số tiền **502.158.903** đồng (Trong đó có **490.000.000đ** bị cáo cho anh Thái, chị Tuyên, anh Điều vay và **12.158.903đ** tiền lãi suất theo quy định của pháp luật) vào ngân sách Nhà nước.

- Truy thu của Hà Văn Thái số tiền **45.000.000** đồng vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo H phải trả lại cho anh Hà Văn Thái số tiền **47.924.658** đồng; Trả lại chị Triệu Thị Tuyên số tiền **15.201.370** đồng; Trả lại anh Phạm Khắc Điều số tiền **13.715.069** đồng.

- Trả lại bị cáo H: 01 thẻ ngân hàng MB bank, số thẻ 4089041004693529 mang tên Nguyễn Tiến H; 01 quyển sổ hóa đơn thanh toán, bên trong có nhiều trang giấy ghi các chữ và số và 01 quyển sổ nhãn hiệu Hải Tiến bên trong có nhiều trang ghi các chữ và số.

- Trả lại bị cáo H: 01 điện thoại di động OPPO A9 2020 màu xanh trắng, số IMEI1: 866967042859119, số IMEI2: 86696704285911, lắp sim số 0396.740.518, 0386.916.786; 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 98000106; 01 xe mô tô nhãn hiệu Bosscity màu trắng, biển kiểm soát 98F1-420.46; nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền **55.000.000** đồng anh Thái đã nộp.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn tiến H phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, cơ quan Thi hành án ra quyết định thi hành án mà người phải thi hành án không thi hành hoặc thi hành không đầy đủ số tiền phải thi hành thì người phải thi hành án còn phải chịu tiền lãi với số tiền chưa thi hành theo mức lãi suất qui định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều: 6,7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (tiền án phí không tính lãi).

Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Báo cho bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Báo cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kết từ ngày bản án được niêm yết theo qui định của pháp luật.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

7. Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố xét xử:

Các hành vi, quyết định tố tụng của các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng quy định.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

8. Kiến nghị phòng ngừa tội phạm, khắc phục vi phạm: Không.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

9. Các vấn đề khác:

*** Biện pháp bảo đảm thi hành án:** Không áp dụng.

Kết quả biểu quyết: 3/3 đồng ý.

Nghị án kết thúc vào hồi giờ phút, ngày 30 tháng 8 năm 2023.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Chấn Đỗ Thị Hoài Mơ

Nguyễn Thị Lự